

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN  
HOÀI ĐỨC - TP. HÀ NỘI**  
Bản án số: **146/2020/HSST**  
Ngày 24 tháng 12 năm 2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Hải.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

+ Bà Nguyễn Thị Lan.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Thành – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2020/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Trần L** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 HKTT: Thôn , xã Cát Q, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi ở: Thôn , xã Cát Q, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn phổ thông: 08/12; Con ông Nguyễn Trần L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1962; Có vợ là Cao Thị H - Sinh năm 1990 và 01 con, sinh năm 2014.

**Tiền án:** 01 tiền án - Ngày 14/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 15 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích cho người khác”, chấp hành xong ngày 27/9/2018, chưa được xóa án tích.

**Tiền sự:** 01 tiền sự - Ngày 12/5/2010 Công an huyện Đan Phượng xử phạt hành chính về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền (đến nay chưa chấp hành).

Nhân thân: Ngày 11/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 12 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong ngày 26/8/2012, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

**2. Nguyễn Phi H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 Nơi cư trú: Thôn Thống N, xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn phổ thông: 10/12; Con ông Nguyễn Phi T(Đã chết) và bà Đức Thị H - Sinh năm 1963; HKTT: Thôn , xã Dương L, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội; Vợ, con: Chưa có.

**Tiền án, tiền sự:** Không.

**Nhân thân:**

- Ngày 05/10/2010 bị UBND huyện Hoài Đức xử phạt hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng trong thời hạn 06 tháng về hành vi: “Trộm cắp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong ngày 05/4/2011.

- Ngày 14/3/2013 bị UBND thành phố Hà Nội xử phạt hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục trong thời hạn 18 tháng về hành vi: “Gây mất trật tự trong cụm dân cư, xâm hại sức khỏe người khác”, chấp hành xong ngày 21/8/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

**3. Đỗ Văn Q;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn , xã Minh Kh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn phổ thông: 09/12; Con ông Đỗ Văn T - Sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị u - Sinh năm 1950; Có vợ là Trần Thị Thu H - Sinh năm 1995 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

**Tiền án, tiền sự:** Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

**\*Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn Q:** Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư Pháp thành phố Hà Nội.  
*Có mặt.*

**\* Người bị hại:**

Anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm K, xã Bảo H, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. *Vắng mặt.*

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Không Vũ Hg, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn , xã Yên L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. *Vắng mặt.*

**\* Người làm chứng:**

Anh Bùi Văn C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Tn, xã Bảo Hu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 22 giờ ngày 02/9/2020, sau khi uống rượu ở nhà xong, Nguyễn Trần L (Sinh năm: 1993, HKTT: Thôn , xã Cát Q, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE màu nâu, biển số: 29N9 - 8292 mượn của Đỗ Văn Q đi trên đường tỉnh lộ 422 hướng từ xã Cát Q đi Yên S. Khi đi đến khu bãi Sông L thuộc xã Yên S, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thì có anh Bùi Văn Ch (Sinh năm: 1998, HKTT: Xóm, xã Bảo Hu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số: 28F1-128.27 đi từ hướng xã Dương L qua bãi Sông Lấp ra đường 422 tăng ga vượt qua đầu xe của L. Thấy vậy, L điều khiển xe mô tô biển số: 29N9-8292 đuổi theo rồi ép xe do Ch điều khiển vào bên phải đường đồng thời nói: *“Mày có dừng lại không, tao đập được thì mày chết đấy”* nhưng anh Ch không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe đến trước cửa xưởng gạch nơi anh Bùi Văn Chg là bạn của Chn làm việc tại khu bãi Sông L, xã Yên S, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thì dừng lại ở cổng xưởng để đợi anh Chg. Lúc này, Lý vượt qua thấy vậy nên quay xe lại chiếu đèn xe vào mặt Ch rồi đổ xe xuống. Anh Ch thấy L đi bộ lại gần thì bỏ xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 28F1-128.27 (vẫn cắm chìa khóa ở ổ điện của xe) rồi chạy vào phía bên trong xưởng, L chạy đuổi theo đến cửa xưởng thì quay ra đứng ở cạnh xe mô tô YAMAHA Exciter và chửi: *“Mày có ra không tao đập bỏ xe bây giờ”*, không thấy ai ra L đập đổ xe rồi dựng lên 02 lần và chửi tiếp: *“Mày có ra nữa không”*. Do không thấy anh Ch đi ra, chìa khóa lại cắm ở ổ khóa xe nên L nảy sinh ý định về nhà lấy hung khí để đe dọa

anh Ch nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 28F1-128.27 bán lấy tiền. L liền điều khiển xe mô tô biển số: 29N9-8292 đi về nhà L cách đó khoảng 300 mét lấy 01 con dao dài khoảng 40cm cầm ở tay và 01 đoạn sắt hộp dài khoảng 30cm gài ở xe mô tô và quay lại cửa xưởng gạch. Khi quay lại, L dựng xe mô tô cách xưởng gạch khoảng 30 mét, cầm theo dao và thanh sắt hộp đi đến trước cửa xưởng gạch rồi cầm dao chỉ vào trong xưởng và dọa: *“Có ra đây không, không tao băm nát xe”*. Lúc này, L cầm dao bằng tay phải chém vào yên, mặt nạ, đồng hồ công tơ mét, yếm xe. Thấy Ch vẫn không ra, L tiếp tục đe dọa: *“Đ.mẹ thằng áo trắng ra đây tao chém chết”*. Anh Chn và anh Chg nghe rõ câu nói của L nhưng do sợ bị L đánh và chém nên anh Ch và anh Chg không dám ra. L đi vào bên trong cửa xưởng thì thấy Ch bỏ chạy sâu vào bên trong nên nói: *“Mày có ra không, tao đi xe về đấy”*. Do không thấy ai ra, L thấy chìa khóa xe vẫn cầm ở ổ khóa điện nên đã lên xe nổ máy điều khiển xe đi về hướng đê Yên S. Khi đi được khoảng 100 mét thì L vút con dao và thanh sắt hộp ở nương nước, khi đến đê Yên S, L dừng xe và gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn Thh nói: *“Em vừa đánh nhau vút xe gần quán hát nhà M, anh đi xe về hộ em”*. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số 28F1-128.27 đến cầu nương Nấm thuộc thôn , xã Yên S, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội rồi mở cốp xe mô tô YAMAHA Exciter nhưng không thấy có tài sản gì, chỉ thấy có bộ cờ - lê nên L dùng để tháo biển số xe cho vào trong cốp xe rồi ném bộ cờ lê xuống nương gần đó, tiếp tục điều khiển xe về nhà khác của L tại thôn , xã Cát Q, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Khi về đến nhà thì thấy xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE biển số: 29N9-8292 mà Th đi về hộ đã dựng ở nhà, L cất xe mô tô YAMAHA Exciter vào trong nhà và giấu biển số vừa tháo vào hộp giấy cát tông trong nhà kho. L gọi điện thoại cho Đỗ Văn Q (Sinh năm: 1993, HKTT: thôn xã Minh K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) để nhờ cầm cố xe nhưng Q không nghe máy nên L điều khiển xe mô tô biển số: 29N9-8292 đến nhà Nguyễn Phú H (Sinh năm: 1994, HKTT: thôn , xã Dương Lu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) để nhờ cầm cố xe Exciter nhưng H nói không có giấy tờ nên không cầm cố được. Lúc này, Lý nhờ H gọi điện cho Q để L nói chuyện với Q về việc nhờ Q cầm cố xe. Qua nói chuyện điện thoại, Q đồng ý cầm cố xe cho L, nên L và H đi xe máy đến nhà Q ở thôn , xã Minh Kh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để đón Q. Sau đó cả ba đi về nhà H. Tại đây, L nói với Q và H: *“Tao có ông anh bên Quốc Oai lấy trộm được xe để rẻ cho đi, nếu được thì chia cho ông ý bốn đến năm triệu”*. Q xem xe xong và nói: *“Chắc là xe cướp hoặc trộm rồi, bọn mày cần tiêu thụ bao nhiêu?”* thấy vậy L nói: *“Được 5.000.000 đồng thì được nếu được*

hơn tao với mày được hơn”. Sau đó, cả ba đi hai xe máy ra khu công nghiệp Dương L thuộc xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để bàn bạc bán xe. Do sợ bán ở khu vực Hoài Đức sẽ bị phát hiện nên cả ba thống nhất sẽ đăng lên mạng xã hội Facebook để giao bán. Sau đó H dùng điện thoại chụp ảnh chiếc xe máy trên rồi chuyển hình ảnh sang điện thoại cho Q để Q lên mạng giao bán xe. Sau đó, H đi về nhà ngủ còn Q và L đi ra quán Game tại xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Tại quán game, Q lập một tài khoản Facebook tên “Nguyễn Văn H” rồi đăng bài lên nhóm: “*Hội mua bán xe máy cũ 88 Vĩnh Phúc*” với nội dung: “*X150 nguyên zin. Kgt giá lợn chết. 10tr. Ai kết ib*”. Sau đó anh Khổng Vũ Hg sử dụng tài khoản Facebook tên “Hoàng L” thấy bài đăng nên vào hỏi mua chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter trên. Cả hai thống nhất 09 giờ sáng ngày 03/9/2020 sẽ giao dịch mua bán xe ở Vĩnh Phúc với giá 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

Đến khoảng 08 giờ ngày 03/9/2020, Q đi xe mô tô YAMAHA Exciter không biển số đón H đi bán xe cùng. Khi đến thị trấn Thanh L, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp Hg để giao dịch chiếc xe. Do xe mô tô YAMAHA Exciter bị vỡ phần đầu nên hai bên thỏa thuận giá bán là 8.700.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm nghìn đồng*). Sau khi bán xe xong, Qu và H đi về quán Game mà Lý đang chơi rồi cả ba đi ăn trưa, sau đó vào nhà nghỉ ngủ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi về nhà Q đưa tiền cho L (L không rõ bao nhiêu tiền vì Q trả tiền Game, ăn trưa, nhà nghỉ, taxi). L cầm tiền đưa cho Q, H mỗi người 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại L tiêu sài hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô YAMAHA Exciter, biển số: 28F1-128.27, anh C đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

***Vật chứng thu giữ:***

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu cam - đen không đeo biển số.

- 01 (một) biển số xe mô tô: 28F1-128.27 thu giữ tại thùng giấy để trong kho nhà Nguyễn Trần L trong quá trình khám xét.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE mang biển số: 29N9-8292.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số: 0886202789 của Đỗ Văn Q.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI8, lắp sim 1: 0964744664 , sim 2: 0982279894 của Khổng Vũ H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số: 0972146570 của Nguyễn Phi H.

- 14 (mười bốn) trang A4 sao in nội dung Đỗ Văn Q giao bán, thỏa thuận bán xe mô tô YAMAHA Exciter cho Khổng Vũ Hoàng qua mạng xã hội Facebook.

Đối với 01 con dao phay và 01 thanh sắt hộp L dùng để thực hiện hành vi phạm tội, L khai sau khi thực hiện hành vi đã vứt ở ruộng nước gần đê tả đáy thuộc xã Yên S, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Cơ quan CSĐT Công an đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 18/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Hoài Đức kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu cam - đen, biển số: 28F1-128.27, có giá: **19.300.000 đồng** (Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng); phần hư hỏng của chiếc xe mô tô giá: **873.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Đối với hành vi L dùng dao chém nhiều nhát vào yên, mặt nạ, đồng hồ công tơ mét, yếm xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển số: 28F1-128.27 của anh C gây thiệt hại **873.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Tuy nhiên, mục đích L dùng dao chém vào xe mô tô là để đe dọa anh Ch nhằm chiếm đoạt xe, ngoài ra L chưa có tiền án, tiền sự về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức không đề cập xử lý về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đối với anh Hng khi mua chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu cam đen, không gắn biển số từ Qu và H nhưng không biết chiếc xe mô tô trên do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức không đề cập xử lý đối với Hng.

Đối với anh Thh khi được L nhờ mang chiếc xe mô tô biển số: 29N9-8292 về nhà nhưng không biết trước đó L thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức không đề cập xử lý đối với Th.

*Về xử lý vật chứng:*

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số: 28F1-128.27 quá trình xác minh xác định là tài sản hợp pháp của anh Chn nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức trao trả cho anh Ch.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WOLDWIDE biển số: 29N9-8292, do Đỗ Văn Q giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của Q và vợ là chị H. Khi cho L mượn chiếc xe máy vợ chồng Q không biết L dùng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã trao trả cho chị Hh.

*Về trách nhiệm dân sự:*

- Anh C đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter và không có đề nghị gì về dân sự đối với phần hư hỏng của xe.

- Anh Hg không có đề nghị gì về dân sự.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức, các bị cáo Nguyễn Trần L, Đỗ Văn Q và Nguyễn Phi H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 152/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần L về tội: **“Cướp tài sản”**, theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Phi H và Đỗ Văn Q về tội: **“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”**, theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa**, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần L từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 – 24 tháng.

Buộc bị cáo Q và H mỗi bị cáo trả cho anh Không Vũ Hg số tiền 500.000đ, bị cáo L trả số tiền 7.700.000đ cho anh H.

**Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn Q có quan điểm:**

Về tội danh, nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo Q về tội **“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”** theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Khi xem xét hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Q được hưởng án treo với mức án thấp hơn mức Viện kiểm sát đề xuất vì phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

Khoảng 22 giờ ngày 02/9/2020 tại xưởng gạch khu bãi Sông L, xã Yên S, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Nguyễn Trần L đã có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 40cm và 01 đoạn sắt hộp dài khoảng 30cm chửi bới, đe dọa làm cho anh

Bùi Văn Ch lâm vào tình trạng không thể chống cự được, sau đó L đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển số: 28F1-128.27 của anh Ch.

Giá trị tài sản bị cáo L chiếm đoạt của anh Bùi Văn Chn là: **19.300.000 đồng** (Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo L là hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, do đó phải được xử lý trước pháp luật.

Sau khi chiếm đoạt được xe máy của anh Chn, L đã liên hệ với bạn xã hội là Đỗ Văn Q và Nguyễn Phi H thực hiện việc “cầm cố” chiếc xe. Dù biết chiếc xe máy YAMAHA Exciter biển số: 28F1-128.27 do L thực hiện hành vi phạm tội mà có nhưng Q và H vẫn thực hiện việc bán hộ tài sản cho Lý. Sau khi lập tài khoản Facebook tên “Nguyễn Văn Hg” các bị cáo đã bán được chiếc xe máy cho anh Không Vũ Hng với giá 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Q và H là không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm **tội** mà có.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trần L cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Phi H và Đỗ Văn Q cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm giáo dục và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Ngày 14/11/2017 bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xử phạt 15 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích cho người khác”, chấp hành xong ngày 27/9/2018 hiện chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.



Đây là vụ án đồng phạm, tuy nhiên chỉ mang tính chất giản đơn, không có dấu hiệu tổ chức. Hội đồng xét xử đánh giá vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo L một mình thực hiện hành vi Cướp tài sản nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc nhất; các bị cáo Q và H cùng tích cực thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo L chiếm đoạt được, tuy nhiên bị cáo H có nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Q.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Q có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thuộc hộ cận nghèo; bị cáo Q và H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy đối với bị cáo L và H không đủ điều kiện để tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường mà cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung; Đối với bị cáo Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt do đó không cần cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo tại môi trường xã hội bình thường cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo L, H và áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Q là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc các bị cáo L và H phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn; bị cáo Q được cải tạo ngoài môi xã hội là phù hợp.

Quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Q được cải tạo ngoài môi trường xã hội là có cơ sở chấp nhận.

Để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 79, 80, 88 và 228 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo L 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với các bị cáo.

*\* Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:*

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về số tiền thu lợi bất chính 8.700.000đ (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng), các bị cáo khai không nhớ rõ đã chi tiêu như thế nào, tuy nhiên đây là tài sản hợp pháp của anh Không Vũ Hng nên cần buộc các bị cáo trả lại. Do đó mỗi bị cáo phải trả cho anh Hg số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

*\* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*

+ Đối với: - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số: 0886202789 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số: 0972146570 là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI8, lắp sim 1: 0964744664 , sim 2: 0982279894 là tài sản hợp pháp của anh Không Vũ Hng nên trả lại cho anh Hoàng.

*\* Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*\* Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần L phạm tội “*Cướp tài sản*”; Các bị cáo Nguyễn Phi H và Đỗ Văn Q phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

*\* Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h, Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần L **08** (Tám) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2020.

*\* Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H **09** (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*\* Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn Q về Ủy ban nhân dân xã Minh , huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.*

*\* Về trách nhiệm dân sự:*

- Ghi nhận người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về dân sự.

*\* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Trả lại anh Khổng Vũ Hg 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI8, lắp sim 1: 0964744664, sim 2: 0982279894.

+ Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số: 0886202789 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim số: 0972146570.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trần L, Nguyễn Phi H và Đỗ Văn Q mỗi bị cáo phải trả cho anh Khổng Vũ Hg số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*\*Quyền yêu cầu thi hành án:*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2020 giữa*

*Công an huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội).*

*\* Về án phí:*

*- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;*

*- Buộc các bị cáo Nguyễn Trần L, Nguyễn Phi H và Đỗ Văn Q mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.*

*\* Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 231 và 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

*- Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.*

*- Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.*

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.*

**Nơi nhận:**

- Công an huyện Hoài Đức;
- VKS nhân dân huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Người tham gia TT;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Hải**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**